

|                                                              |                                                                               |
|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP<br/>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b> | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA<br/>VIỆT NAM<br/>Độc lập - Tự do – Hạnh phúc</b> |
| Bản án số: 180/2022/HS-ST<br>Ngày: 23 - 9 - 2022             |                                                                               |

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Võ Thị Mai

Bà Nguyễn thị Liễu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

- **Đỗ Thị X**, sinh năm 1998, tại: Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: thôn A, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; Tạm trú: số B đường Trần Quốc T, Phường X, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tư vấn thẩm mỹ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1974; Chưa có chồng; tiền sự: Không; tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày: 19/6/2022; (Có mặt).

- **Bị hại:** Chị Vũ Ngọc Phương A, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn A, xã Hòa N, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: số B đường Âu C, Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 16/6/2022, chị Phương A nói với X (người ở chung phòng trọ) là có hẹn đi chơi với bạn qua đêm, không về phòng ngủ. Do chùm chìa khóa của chị Phương Anh có nhiều chìa, gồm chìa khóa phòng, chìa khóa xe mô tô Honda Vision BKS: 49G1 - 432.83 và nhiều chìa khóa khác, để trong người bất tiện nên trước khi đi chơi chị Phương A mượn chìa khóa phòng của X (là chìa khóa đơn lẻ) để sử dụng và để lại chùm chìa khóa của chị Phương Anh tại phòng. Khi chị Phương Anh đi chơi với bạn thì X nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe Honda Vision mang BKS: 49G1 - 432.83 của chị Phương Anh đang để dưới tầng trệt nhà trọ đem cầm lấy tiền để đầu tư tiền kỹ thuật số trên mạng. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, X lấy chìa khóa xe máy của chị Phương rồi đi xuống tầng trệt nhà trọ, dẫn chiếc xe ra ngoài sau đó điều khiển xe mô tô nêu trên đến cửa hàng cầm đồ Long Nhi tại địa chỉ số 872 Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để cầm cố. Tại đây, X nói với anh Nguyễn Văn L chủ tiệm và Trương Việt H1 là nhân viên cửa hàng cầm đồ Long Nhi. chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của X nhưng giấy tờ xe đã bị thất lạc, đang trong quá trình làm lại; đồng thời X đưa bản gốc chứng minh nhân dân của mình cho anh H1 xem. Sau khi kiểm tra xe không thấy có dấu hiệu đục, khoét số khung, số máy và đối chiếu hình ảnh trên bản gốc chứng minh nhân dân với khuôn mặt của X thì đúng là cùng một người nên anh H1 đồng ý cầm xe Honda Vision mà X mang đến với số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng nhưng cắt trước tiền lãi cầm xe trong 01 tháng là 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng, nếu X chuộc xe sớm thì sẽ hoàn lại phần tiền lãi còn thừa thì X đồng ý. Sau khi cầm xe xong, X nhờ anh H1 chuyển số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng vào tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) do X làm chủ tài khoản số: 1009690043683. Sau khi X đã nhận đủ tiền thì rời đi, giữa cửa hàng cầm đồ Long Nhi và X không lập hợp đồng, biên nhận cầm cố tài sản đối với giao dịch trên. Từ cửa hàng cầm đồ Long Nhi, X thuê xe ôm chở đến một khách sạn ở quận Tân Bình (không rõ địa chỉ). Tại đây, X sử dụng toàn bộ số tiền 4.500.000 đồng đầu tư tiền kỹ thuật số trên mạng thì thua lỗ hết. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/6/2022 thì chị Phương A phát hiện chiếc xe mô tô Honda Vison, BKS: 49G1 - 432.83 của mình đã bị mất. Qua kiểm tra camera phát hiện X là người đã lấy chiếc xe máy trên nên chị Phương A gọi

điện thoại yêu cầu X đem xe về trả thì X nói dối là đã cho bạn của X mượn xe của chị Phương A, hẹn sẽ sớm lấy xe về trả. Đến trưa ngày 17/6/2022 do không trả lại được xe cho chị Phương A nên X thừa nhận đã lén lút trộm cắp chiếc xe Honda Vision của chị Phương A mang đi cầm lấy tiền đầu tư tiền kỹ thuật số dẫn đến thua lỗ. Sau đó, chị Phương A đã đến Công an Phường 1, quận Gò Vấp tố giác X về hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn L (Chủ cửa hàng cầm đồ Long Nhi) và anh Trương Việt H1 (Nhân viên cửa hàng cầm đồ Long Nhi) khai, khi Đỗ Thị X mang xe đến cửa hàng cầm đồ cầm cố thì X nói xe trên thuộc sở hữu của X đã bị mất giấy tờ xe, đang trong quá trình làm lại giấy tờ và có đưa chứng minh nhân dân cho xem nên anh H1 và anh L mới đồng ý nhận cầm cố xe trên từ X. L và H1 không biết xe trên do X trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý H1 và L về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Khi bắt giữ Đỗ Thị X, Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp thu giữ của X 01 điện thoại đã qua sử dụng hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, có số Imei: 355345084097260. Xét thấy tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Thị X nên ngày 26/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã ban hành quyết định trả lại tài sản và yêu cầu Cơ quan điều tra thực hiện việc trả lại tài sản trên cho Đỗ Thị X.

\*. Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Vision mang BKS: 49G1 - 432.83 số khung: RLHF5813GY408663; số máy: JFG6E0752130. Kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp xác định xe mô tô nêu trên có giá trị 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Qua xác minh, chiếc xe Honda Vision mang BKS: 49G1- 432.83; số khung: RLHF5813GY408663; số máy: JFG6E0752130 do chị Vũ Ngọc Phương A đứng tên sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 86/QĐ ngày 03/7/2022 trao trả lại chiếc xe Honda Vision BKS: 49G1 - 432.83 cho chị Vũ Ngọc Phương A.

- 01 (một) USB chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Đỗ Thị X lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS: 49G1 - 432.83.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Ngọc Phương A là chủ sở hữu đã nhận lại chiếc xe Honda Vision BKS: 49G1 - 432.83 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà cửa hàng cầm đồ Long Nhi bị thiệt hại từ việc X cầm cố chiếc xe Honda Vision

BKS: 49G1 - 432.83 thì cả anh H1 và anh L (Chủ cửa hàng) đều không yêu cầu X phải bồi thường lại và cam kết không có thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Tại bản cáo trạng số 167/CTr-VKS, ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Đỗ Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị X từ 9 tháng đến 01 năm tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp .

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Đỗ Thị X đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan

tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Đỗ Thị X đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Lợi dụng sự tin tưởng mất cảnh giác của bị hại bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại có mặt, chị A khai nhận đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì khác nên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn L cầm nhảm tài sản trộm cắp của X, tại phiên tòa hôm nay ông L vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ ông không yêu cầu bị cáo trả lại và đồng ý cho luôn bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Honda Vision mang BKS: 49G1- 432.83; số khung: RLHF5813GY408663; số máy: JFG6E0752130 qua xác minh do chị Vũ Ngọc Phương A đứng tên sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định trao trả lại xe mô tô Honda Vision BKS: 49G1 - 432.83 cho chị Vũ Ngọc Phương A. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là đúng

quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 USB chứa hình ảnh trích xuất camera ghi lại diễn biến vụ án, xét thấy đây là chứng cứ vụ án Hội đồng xét xử quyết định tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đỗ Thị X, Hội đồng xét xử nhận thấy chiếc điện thoại trên không liên quan đến vụ án và là tư vật của bị cáo. Việc trả lại tài sản đó là phù hợp quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không xem xét lại.

Đối với Nguyễn Văn L (Chủ cửa hàng cầm đồ Long Nhi) khai, khi Đỗ Thị X mang xe đến cửa hàng cầm đồ cầm cố thì X nói xe trên thuộc sở hữu của X đã bị mất giấy tờ xe, đang trong quá trình làm lại giấy tờ và có đưa chứng minh nhân dân cho xem nên anh H1 và anh L mới đồng ý nhận cầm cố xe trên từ X. L và H1 không biết xe trên do X trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý H1 và L về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị X 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2022.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp (đã bổ sung hồ sơ).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

|                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nơi nhận:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- TAND TP. HCM;</li><li>- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;</li><li>- Thi hành án Q. Gò Vấp;</li><li>- Công an Q. Gò Vấp;</li><li>- Bị cáo;</li><li>- Bị hại</li><li>- Người CQLNVLQ</li><li>- Lưu: HS, VP.</li></ul> | <b>TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</b><br><b>SƠ THẨM</b><br><b>Thẩm phán – Chủ tọa phiên</b><br><b>tòa</b><br><br><b>Lê Hoàng Ngọc Hải</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

PAGE

PAGE

